TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Minh

Bà Phạm Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trịnh Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967 và Trịnh Thị H, sinh năm 1974; bị cáo đã ly hôn vợ, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến: Ông Trịnh Văn T, chị Trịnh Thị H, ông Trịnh Hữu D và anh Đỗ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/12/2023, Tổ công tác Công an huyện An Lão kết hợp cùng Công an xã Mỹ Đức phát hiện Trịnh Văn N (sinh năm 1995, trú tại thôn Tân N, xã Mỹ Đức, huyện An Lão) đang có hành vi làm các vật hình trụ tròn nghi là pháo nổ tại căn nhà bỏ hoang của gia đình N thuộc khu vực cánh đồng thôn Tân N, xã Mỹ Đức. Lực lượng Công an đã lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng gồm: 316 vật hình trụ tròn, kích thước mỗi vật đều khoảng (06 x 2,7)cm, một đầu được bịt kín bằng hỗn hợp cát và keo, đầu còn lại được gắn dây màu xám dài ra khoảng 06cm, bên ngoài cuộn giấy màu đỏ và trắng; 40 vật hình trụ tròn, kích thước mỗi vật đều khoảng (09 x 3,7)cm, một đầu được bịt kín bằng hỗn hợp cát và keo, đầu còn lại được gắn dây màu xám dài ra khoảng 08cm, bên ngoài cuộn giấy màu đỏ và trắng; 240 vật hình trụ tròn, kích thước mỗi vật đều khoảng (06 x 2,7)cm, một đầu được bịt kín bằng hỗn hợp cát và keo, đầu còn lại được gắn dây màu xám và được kết với nhau thành từng tràng, mỗi tràng gồm 80 vật, bên ngoài cuộn giấy màu đỏ; cùng một số đồ vật khác, N khai để sản xuất pháo nổ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão thu giữ thêm 960 tờ giấy màu đỏ cùng kích thước (77,4 x 5,5)cm trên giường trong phòng ngủ của N.

Bản giám định số 109 ngày 10/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Các vật hình trụ tròn có đặc điểm như nêu trên đều là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng 14,96kg*".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Trịnh Văn N khai nhận: Đầu tháng 12/2023, N vào trang Lazada mua thuốc pháo, dây dẫn, giấy màu trắng, đỏ và keo 502 để làm pháo nổ đốt vào dịp Tết Nguyên đán 2024. Cách thức làm pháo nổ như sau: N lấy kéo cắt giấy, cuộn tròn thành các vật hình trụ, rỗng ở giữa để làm vỏ pháo; cắt ngòi pháo cho vào lỗ rỗng ở giữa vỏ pháo, dùng tua-vít ấn 01 đầu vỏ pháo cố định đầu ngòi pháo dài ra ngoài khoảng 06 - 08cm, sau đó đổ thuốc pháo đầy vào lỗ rỗng vỏ pháo rồi cho cát vào đầu còn lại, nhỏ keo 502 vào cát để cố định, làm thành 01 quả pháo hoàn chỉnh. Ngoài số pháo lẻ ra thì N còn kết nối nhiều quả pháo thành tràng và cho vào túi nilon để trong nhà hoang ở cánh đồng thôn Tân N, xã Mỹ Đức. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/12/2023, khi N đang làm pháo thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên. Việc N sản xuất pháo không có ai biết.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn N đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 01 năm 2024. Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường ngày 07 tháng 12 năm 2023, Bản giám định số 109 ngày 10/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, lời khai người chứng kiến, tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Trịnh Văn N có hành vi sản xuất pháo nổ bằng cách lấy kéo cắt giấy, cuộn tròn thành các vật hình trụ, rỗng ở giữa để làm vỏ pháo; cắt ngòi pháo cho vào lỗ rỗng ở giữa vỏ pháo, dùng tua-vít ấn 01 đầu vỏ pháo cố định đầu ngòi pháo dài ra ngoài khoảng 06 - 08cm, sau đó đổ thuốc pháo đầy vào lỗ rỗng vỏ pháo rồi cho cát vào đầu còn lại, nhỏ keo 502 vào cát để cố định, làm thành 01 quả pháo hoàn chỉnh. N đã sản xuất được số

pháo nổ, có tổng trọng lượng là 14,96kg. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội "Sản xuất hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trịnh Văn N đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế ở mức độ nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo mặc dù đã được các phương tiện truyền thông của huyện An Lão cũng như xã Mỹ Đức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ, tuyên truyền về quy định của Chính phủ đối với pháo nổ như Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng vẫn cố tình sản xuất pháo nổ để đốt trong dịp tết cổ truyền bất chấp nguy cơ cháy, nổ và ảnh hưởng đến tính mạng và sức khoẻ của bị cáo cũng như người khác. Bị cáo đã sản xuất số lượng pháo nổ lớn, thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Văn N phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã thu giữ đều là công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm chế tạo, sản xuất, sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Trong vụ án: Trịnh Văn N khai mua thuốc pháo trên trang Lazada nhưng không nhớ mua từ tài khoản nào, của ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ người bán thuốc pháo cho N để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Trịnh Văn N phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

Xử phạt: Trịnh Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 22/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 tấm gỗ màu trắng kích thước (45,5 x 9,5 x 1,5)cm; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 01 đĩa kim loại đường kính 20cm; 01 tua vít dài 14cm có tay nắm bằng nhựa màu đỏ; 01 kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 lọ keo 502 nhãn hiệu "Đức Anh"; 01 hộp giấy niêm phong, dấu niêm phong số 109CN/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 bao rứa bên trong có 960 tờ giấy màu đỏ, cùng kích thước (77,4 x 5,5)cm (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 01 năm 2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA Dân sự huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh